

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03-8-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến;
2. Ông Thái Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị B (Q), sinh năm 1986;
Cư trú tại: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Ngô Hòa G, sinh năm 1985;
Cư trú tại: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Hòa G tự nguyện chung sống, kết hôn với nhau từ năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh G chung sống đến khoảng năm 2009 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2014 thì mâu thuẫn gay gắt trầm trọng, nguyên nhân do vợ

chồng bất đồng ý kiến, anh G không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu và chơi bài bạc. Chị B đã nhiều lần khuyên giải anh G để giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh G không thay đổi, ngược lại còn mắng chửi, đánh đập chị. Trước đây, chị B đã 02 lần nộp đơn ly hôn, do anh G có hứa sửa đổi nên chị rút đơn, tuy nhiên khi về chung sống anh G vẫn không sửa chữa khuyết điểm; đây là lần thứ 03 chị B nộp đơn yêu cầu ly hôn. Chị B và anh G sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 3/2018 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị B yêu cầu ly hôn với anh G.

- Về con chung: Chị và anh G có 01 con chung tên Ngô Tiểu M, sinh ngày 27/5/2006. Chị B yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Ngô Hòa G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận những lời trình bày của chị B về thời gian chung sống, kết hôn, ly thân là đúng. Quá trình chung sống, anh và chị B không phát sinh mâu thuẫn gì lớn. Anh thừa nhận trước đây anh có uống rượu và chơi bài bạc nhưng hiện nay anh đã nhìn nhận khuyết điểm của bản thân và sửa chữa, thay đổi để đoàn tụ với chị B. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị B vì anh còn tình cảm với chị B và muốn hàn gắn, đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm sóc gia đình, nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Anh mong muốn đoàn tụ nên không có ý kiến về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con; anh G yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho anh và chị B đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh G.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Tiểu M, sinh ngày 27/5/2006 cho chị B nuôi dưỡng. Ghi nhận chị B không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Ngô Hòa G tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, đăng ký kết hôn; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị B yêu cầu ly hôn với anh G vì bất đồng ý kiến, anh G không chăm lo gia đình, thường xuyên uống rượu và chơi bài bạc; anh G thừa nhận có uống rượu và chơi bài bạc nhưng hiện anh đã thay đổi, sửa chữa khuyết điểm, sai lầm nên anh không đồng ý ly hôn.

Lời trình bày của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn thể hiện: Chị B và anh G bất đồng ý kiến trong cuộc sống vợ chồng, thường xuyên cãi nhau, anh G không chí thú làm ăn, thường xuyên uống rượu và chơi bài bạc. Chị B đã nhiều lần nộp đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn nhưng vì mong muốn vợ chồng hàn gắn, nuôi dạy con chung nên đã rút đơn, tuy nhiên anh G không sửa chữa khuyết điểm. Từ tháng 3/2018, chị B đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau là có thật, điều này đã vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị B, anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh G.

[2] Về con chung: Chị B, anh G có 01 người con chung tên Ngô Tiểu M, sinh ngày 27/5/2006. Xét thấy cháu M có nguyện vọng được sống với chị B là tự nguyện; chị B có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Do đó giao cháu M cho chị B nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo lợi ích của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị B không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh G và chị B phải thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình về thăm nom, nuôi dạy con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị B, anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B (Q) được ly hôn với anh Ngô Hòa G.

Chị B và anh G không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Tiểu M, sinh ngày 27/5/2006 cho chị Trần Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị B không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh G không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị B, anh G không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị B đã nộp theo biên lai thu số 0019154 ngày 11/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Trần Thị B đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- UBND xã Thành Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiên Di

